

**CÔNG TY TNHH NÀNG YÊN CHUẨN VIỆT HTN**

Địa chỉ: 659/12 Lương Định Của, xã Vĩnh Thạnh,

Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG  
KHÁNH HÒA

**ĐẾN** Số: 744  
Ngày: 08/5/25

Chuyển:.....

Số và ký hiệu HS:.....

**TỰ CÔNG BỐ**

**TÔ YÊN CHUNG HTN – ĐÔNG TRÙNG HẠ THẢO**

**Hồ sơ gồm có:**

1. Bản tự công bố sản phẩm.
2. Phiếu kết quả kiểm nghiệm an toàn thực phẩm của sản phẩm.
3. Mẫu nhãn dự kiến.

Khánh Hòa, năm 2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**  
Số: 01/CÔNG TY TNHH NÀNG YẾN CHUẨN VIỆT HTN/2025

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm**

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH NÀNG YẾN CHUẨN VIỆT HTN

Địa chỉ: 659/12 Lương Định Của, xã Vĩnh Thạnh, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

Điện thoại: 0906067079

Mã số doanh nghiệp: 4201985668

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 207/2023/NNPTNT-KH, ngày cấp 16/10/2023, nơi cấp Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản Khánh Hòa.

**II. Thông tin về sản phẩm**

1. Tên sản phẩm: TỔ YẾN CHUNG HTN – ĐÔNG TRÙNG HẠ THẢO

2. Thành phần: Nước, Yến tươi (3.9g), Đường phèn (5%), Đông trùng hạ thảo (3g), Canxi lactate (INS 327), Natri alginate (INS 401), Agar (INS 406), Hương yến tổng hợp.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 18 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: Đóng bằng hũ thủy tinh 70 ml hoặc theo yêu cầu khách hàng.

5. Sản xuất tại: TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ CHẾ BIẾN THỰC PHẨM

Quyết định thành lập số: 679/QĐ-ĐHNT ngày 19/06/2019

Mã số thuế: 4201852869

Địa chỉ: Thôn Đại Cát 1, xã Ninh Phụng, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 402/2022/NNPTNT-KH, cấp ngày 30/11/2022, nơi cấp Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản Khánh Hòa.

Giấy chứng nhận ISO 22000:2018 số 2022-FSMS-22061 do công ty TNHH chứng nhận BVQA cấp ngày 24/10/2022.

**III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)**

**IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm**

## NHÃN DỰ KIẾN

### TỔ YẾN CHỨNG HTN – ĐÔNG TRÙNG HẠ THẢO

Thành phần: Nước, Yến tươi (3.9g), Đường phèn (5%), Đông trùng hạ thảo (3g), Canxi lactate (INS 327), Natri alginate (INS 401), Agar (INS 406), Hương yến tổng hợp.

NSX/HSD: Xem trên bao bì.

Bảo quản: Nhiệt độ thường, tại nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

Hướng dẫn sử dụng: Lắc đều trước khi dùng. Ngon hơn khi uống lạnh. Sử dụng trong vòng 1 giờ khi mở nắp.

Thể tích thực: 70 ml hoặc theo yêu cầu khách hàng

Thông tin cảnh báo: Không sử dụng sản phẩm khi thấy có dấu hiệu lạ.

Số TCB: 01/CÔNG TY TNHH NÀNG YẾN CHUẨN VIỆT HTN/2025

Sản phẩm của: CÔNG TY TNHH NÀNG YẾN CHUẨN VIỆT HTN

Địa chỉ: 659/12 Lương Định Của, xã Vĩnh Thạnh, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

Điện thoại: 0906067079

Xuất xứ: Việt Nam

Bảng thành phần dinh dưỡng\*

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giá trị
01	Năng lượng	kcal/100ml	34.2
02	Protein	g/100ml	1.09
03	Béo tổng	g/100ml	0
04	Carbohydrat	g/100ml	7.45
05	Đường tổng số	g/100ml	6.13
06	Natri	mg/100ml	45.7

\*Hàm lượng dinh dưỡng không thấp hơn 80% giá trị ghi trên nhãn.

- QCVN 6-2:2010/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
01	Chì (Pb)	mg/l	$\leq 0.05$
02	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/ml	$\leq 100$
03	Coliform	CFU/ml	10
04	<i>E. coli</i>	CFU/ml	0
05	<i>Streptococci faecall</i>	CFU/ml	0
06	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	CFU/ml	0
07	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/ml	0
08	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/ml	0
09	Tổng số nấm men và nấm mốc	CFU/ml	$\leq 10$

- Thông tư 29/2023/TT-BYT ngày 20 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế Hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Khánh Hòa, ngày 07 tháng 5 năm 2025

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



*Thang*

**Nguyễn Thị Thái Hằng**



Số/ No: VLAB0-250319-025/1  
Trang/ Page: 2/3

**KẾT QUẢ**  
**RESULT**

STT No.	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM PARAMETER	ĐƠN VỊ UNIT	PHƯƠNG PHÁP THỬ TEST METHOD	LOQ	KẾT QUẢ RESULT
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí tại 30°C Total plate count at 30°C	CFU/mL	ISO 4833-1: 2013 /Amd 1:2022 <sup>(a)</sup>	-	<1
2	Coliforms	CFU/mL	TCVN 6848:2007 <sup>(a)</sup> (ISO 4832:2006)	-	<1
3	Escherichia coli	CFU/mL	TCVN 7924-2:2008 <sup>(a)</sup> (ISO 16649-2:2001)	-	<1
4	Staphylococcus aureus	CFU/mL	AOAC 975.55 <sup>(a)</sup>	-	<1
5	Clostridium perfringens	CFU/mL	TCVN 4991:2005 <sup>(a)</sup> (ISO 7937:2004)	-	<1
6	Tổng số nấm men và nấm mốc Total yeast and mold	CFU/mL	TCVN 8275-1:2010 <sup>(a)</sup> (ISO 21527-1:2008)	-	<1
7	Streptococci faecal	CFU/mL	NMKL.No.68 5thed.,2011	-	<1
8	Pseudomonas aeruginosa	CFU/mL	TCVN 8881:2011 (ISO 16266:2006)	-	<1
9	Hàm lượng protein Protein content	g/100ml	TCVN 10034:2013 <sup>(a)</sup>	-	1,09
10	Hàm lượng Béo tổng Total fat content	g/100ml	VLAB-CH-TP-106 (a)	0,3	KPH/ND
11	Hàm lượng Cacbonhydrat Carbohydrate content	g/100ml	FAO, Food and Nutrition P.77, 2003	-	7,45
12	Hàm lượng đường tổng (tính theo glucoza) Total sugar content	g/100ml	TCVN 4594:1988	-	6,13
13	Năng lượng Calories	Kcal/100ml	FAO, food and Nutrition P77 2003	-	34,2
14	Hàm lượng Natri (Na) Sodium content	mg/100ml	VLAB-CH-TP-204 (a) (Ref:AOAC 969.23)	-	45,7
15	Hàm lượng Chì (Pb) Lead content	mg/L	AOAC 2015.01 <sup>(a)</sup>	0,05	KPH/ND

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử; (1) thông tin do khách hàng cung cấp; Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày trả kết quả/Test results are valid only on tested sample; (1) information provided by clients; Time- limit of storage: 7 days from the reporting date.

Ngày ban hành/ Issue date: 07/10/2024

VLAB-QM-LOP-023/F01

**Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs**  
**VietLabs Technology Joint Stock Company**  
26 Đường D1A, KDC Trí Kiệt, P. Phước Long B, TP. Thủ Đức, TP.HCM  
26 Street D1A, Tri Kiet Residence Area, Phuoc Long B ward, Thu Duc City, HCMC  
Tel: (+84) 283 622 1669

**Trung tâm phân tích/Testing Center:**

**Hồ Chí Minh:** 60-62 Đường số 2, P. Phú Hữu, TP. Thủ Đức, TP.HCM  
60-62 Street 2, Phu Huu ward, Thu Duc City, HCMC  
**Cần Thơ:** Lô K5-12 Đường số 5, P.Long Xuyên, Q.Bình Thủy, TP. Cần Thơ  
LK5-12 Street 5, Long Xuyen ward, Binh Thuy District, Can Tho City  
**Bạc Liêu:** 479 Đường Cao Văn Lầu, P.5, TP Bạc Liêu, T. Bạc Liêu  
479 Cao Van Lau Street, Ward 5, Bac Lieu City, Bac Lieu Province  
**Cà Mau:** 214B Đường Nguyễn Đình Chiểu, P.8, TP Cà Mau, T. Cà Mau  
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ward 8, Ca Mau City, Ca Mau Province

Số/ No: VLAB0-250319-025/1

Trang/ Page: 1/3

Tên khách hàng <sup>(1)</sup> / Customer	<b>CÔNG TY TNHH NÀNG YẾN CHUẨN VIỆT HTN</b>		
Địa chỉ <sup>(1)</sup> / Address	659/12 Lương Định Của, xã Vĩnh Thạnh, TP. Nha Trang, Khánh Hòa		
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving	19/03/2025 March 19 <sup>th</sup> , 2025	Ngày trả kết quả/ Date of issuance	25/03/2025 March 25 <sup>th</sup> , 2025
Ngày thực hiện/ Testing date	19/03/2025 March 19 <sup>th</sup> , 2025		
Tên mẫu <sup>(1)</sup> / Name of sample	<b>TỔ YẾN CHỪNG HTN – ĐÔNG TRÙNG HẠ THẢO</b>		
Tình trạng mẫu/ State of sample	Mẫu đựng trong hũ thủy tinh/Sample in glass jar		
Ghi chú/ Note	Không có/NA		

Kết quả thử nghiệm được trình bày ở trang sau/ Testing results are reported in next pages.

QUẢN LÝ PHÒNG THÍ NGHIỆM LABORATORY MANAGER		TỔNG GIÁM ĐỐC GENERAL DIRECTOR	
Phòng Hoá lý Physical Chemical Lab	Phòng vi sinh Biological Lab		
 Nguyễn Ngọc Hân	 Hồ Thị Hồng Nhung		
		 Nguyễn Minh Đức	

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử; (1) thông tin do khách hàng cung cấp; Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày trả kết quả/Test results are valid only on tested sample; (1) information provided by clients; Time- limit of storage: 7 days from the reporting date.

Ngày ban hành/ Issue date: 07/10/2024

VLAB-QM-LOP-023/F01

**Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs**  
**VietLabs Technology Joint Stock Company**  
26 Đường D1A, KDC Trí Kiệt, P. Phước Long B, TP. Thủ Đức, TP.HCM  
26 Street D1A, Tri Kiệt Residence Area, Phuoc Long B ward, Thu Duc City, HCMC  
Tel: (+84) 283 622 1669

**Trung tâm phân tích/Testing Center:**

**Ho Chi Minh:** 60-62 Đường số 2, P. Phú Hữu, TP. Thủ Đức, TP.HCM  
60-62 Street 2, Phu Huu ward, Thu Duc City, HCMC  
**Can Tho:** Lô K5-12 Đường số 5, P. Long Tuyền, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ  
LK5-12 Street 5, Long Tuyen ward, Binh Thuy District, Can Tho City  
**Bac Lieu:** 479 Đường Cao Văn Lầu, P.5, TP. Bạc Liêu, T. Bạc Liêu  
479 Cao Van Lau Street, Ward 5, Bac Lieu City, Bac Lieu Province  
**Ca Mau:** 214B Đường Nguyễn Đình Chiểu, P.8, TP. Cà Mau, T. Cà Mau  
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ward 8, Ca Mau City, Ca Mau Province

Số/ No: VLAB0-250319-025/1

Trang/ Page: 3/3

Ghi chú: (a): Chỉ tiêu được công nhận (ISO/IEC 17025), (s): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ, (s'): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ được chỉ định, (s''): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ và được công nhận (ISO/IEC 17025). LOD: Giới hạn phát hiện, LOQ: Giới hạn định lượng, (\*) : Chỉ tiêu được chỉ định, KPH/ND: Không phát hiện/Not detected; (a): Items are accredited (ISO/IEC 17025), (s): Items are tested by subcontractor, (s'): Items are tested by appointed subcontractor, (s''): Items are tested by subcontractor and accredited (ISO/IEC 17025). LOD: Limit of detection, LOQ: Limit of quantitation, (\*) : Items are appointed. Báo cáo thử nghiệm này là một thể thống nhất, không được sao chép một phần văn bản này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của VietLabs/ Test report is a unified whole, No part of this test report may be copy without the written consent of VietLabs.

**THÔNG TIN DINH DƯỠNG (NUTRITION FACTS)**

Thành phần dinh dưỡng	Trên 100ml		% giá trị dinh dưỡng tham chiếu (NRV)
<b>Năng lượng (Energy)</b>	<b>34.2</b>	<b>kcal</b>	<b>2%</b>
<b>Chất đạm (Protein)</b>	<b>1.09</b>	<b>g</b>	<b>2%</b>
<b>Carbohydrate</b>	<b>7.45</b>	<b>g</b>	<b>2%</b>
<b>Đường tổng số (Total Sugars)</b>	<b>6.13</b>	<b>g</b>	<b>-</b>
<b>Chất béo (Fat)</b>	<b>0</b>	<b>g</b>	<b>-</b>
<b>Chất béo bão hòa (Saturated Fat)</b>	<b>-</b>	<b>g</b>	<b>-</b>
<b>Natri (Sodium)</b>	<b>45.7</b>	<b>mg</b>	<b>2%</b>

% giá trị dinh dưỡng tham chiếu (nutrient reference values - NRV) là tỷ lệ đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày (với khẩu phần 2000 Kcal) của mỗi thành phần dinh dưỡng có trong 100 g hoặc 100 ml thực phẩm.

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử; (1) thông tin do khách hàng cung cấp; Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày trả kết quả/Test results are valid only on tested sample; (1) information provided by clients; Time- limit of storage: 7 days from the reporting date.

Ngày ban hành/ Issue date: 07/10/2024

VLAB-QM-LOP-023/F01

**Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs**  
**VietLabs Technology Joint Stock Company**  
26 Đường D1A, KDC Trí Kiệt, P. Phước Long B, TP. Thủ Đức, TP.HCM  
26 Street D1A, Tri Kiet Residence Area, Phuoc Long B ward, Thu Duc City, HCMC  
Tel: (+84) 283 622 1669

**Trung tâm phân tích/Testing Center:**  
**Hồ Chí Minh:** 60-62 Đường số 2, P. Phú Hữu, TP. Thủ Đức, TP.HCM  
60-62 Street 2, Phu Huu ward, Thu Duc City, HCMC  
**Cần Thơ:** Lô K5-12 Đường số 5, P.Long Tuyền, Q.Bình Thủy, TP.Cần Thơ  
LK5-12 Street 5, Long Tuyen ward, Binh Thuy District, Can Tho City  
**Bạc Liêu:** 479 Đường Cao Văn Lầu, P. 5, TP Bạc Liêu, T. Bạc Liêu  
479 Cao Van Lau Street, Ward 5, Bac Lieu City, Bac Lieu Province  
**Cà Mau:** 214B Đường Nguyễn Đình Chiểu, P. 8, TP Cà Mau, T. Cà Mau  
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ward 8, Ca Mau City, Ca Mau Province